

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN QUỐC HÙNG

PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP,  
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Ngành: Luật Kinh tế.

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đặng Công Cường**

Phản biện 1: Trần Viết Long

Phản biện 2: Nguyễn Thị Châu

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc 11 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2023

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đề tài.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận & phương pháp nghiên cứu .....	3
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn.....	4
7. Kết cấu của Luận văn .....	4
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP .....</b>	<b>5</b>
<b>1.1. Khái quát về bảo hiểm nông nghiệp .....</b>	<b>5</b>
1.1.1. Khái niệm bảo hiểm nông nghiệp .....	5
1.1.2. Các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp.....	5
1.1.3. Các loại hình bảo hiểm nông nghiệp.....	5
1.1.4. Sự khác nhau giữa bảo hiểm nông nghiệp với các loại hình bảo hiểm nhân thọ khác .....	6
1.1.5. Vai trò của kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp .....	6
<b>1.2. Khái quát pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp .....</b>	<b>6</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.....	6
1.2.2. Đặc điểm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.....	7
1.2.3. Nội dung cơ bản của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp .....	7
<b>1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.....</b>	<b>7</b>
Kết luận chương 1 .....	8
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ .....</b>	<b>9</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.....</b>	<b>9</b>
2.1.1. Quy định về cấp phép thành lập đối với doanh nghiệp kinh doanh bảo	

hiểm nông nghiệp .....	9
2.1.2. Quy định pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp .....	9
2.1.3. Quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp	10
2.1.3.1. Quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp .....	10
2.1.3.2. Quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp .....	11
2.1.3. Quy định pháp luật về thẩm quyền giám sát kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp....	12
2.1.4. Đánh giá thực trạng qui định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.	12
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế.....</b>	<b>14</b>
2.2.1. Các yếu tố địa phương của tỉnh Thừa Thiên Huế ảnh hưởng đến thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế.....	14
2.2.2. Tình hình thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế .....	14
2.2.3. Nguyên nhân dẫn đến những vướng mắc, bất cập về thực tiễn thực hiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.....	16
Kết luận chương 2 .....	17
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP .....</b>	<b>18</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.....</b>	<b>18</b>
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp .....</b>	<b>18</b>
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.....	18
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp .....	20
Tiểu kết Chương 3 .....	21
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>22</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Nông nghiệp là một ngành sản xuất vật chất quan trọng, cung cấp lương thực và thực phẩm cho con người, là nguyên liệu cho ngành công nghiệp nhẹ công nghiệp thực phẩm và hàng hoá để xuất khẩu. Nước ta xuất phát từ nền nông nghiệp lúa nước, nên nông nghiệp là thế mạnh của đất nước. Vì vậy, Nhà nước ta đã thực hiện chủ trương chú trọng phát triển ngành nông nghiệp nhằm phát huy nội lực của đất nước. Mặt khác, nông nghiệp cũng là ngành thu hút nhiều lao động xã hội, góp phần giải quyết công ăn việc làm, đồng thời còn là ngành đóng góp một phần không nhỏ vào tổng sản phẩm quốc nội và phát triển. Tuy nhiên, việc phát triển nông nghiệp thường không ổn định, bởi lẽ ngành này có nhiều đặc điểm khác biệt so với nhiều ngành sản xuất khác trong nền kinh tế quốc dân là việc sản xuất nông nghiệp thường trải trên phạm vi rộng lớn và hầu hết lại được tiến hành ở ngoài trời. Vì thế nó chịu ảnh hưởng rất lớn của điều kiện tự nhiên như thiên tai, dịch bệnh. Mặc dù trình độ khoa học kỹ thuật ngày càng tiên tiến và hiện đại, con người luôn được dự báo trước những ảnh hưởng xấu do thiên nhiên mang lại, nhưng trên thực tế hoạt động nông nghiệp vẫn bị chi phối bởi những yếu tố này. Vì vậy, người nông dân cần một sự bảo đảm cho thành quả và công sức lao động của mình để yên tâm sản xuất và bảo hiểm nông nghiệp chính là hi vọng chuẩn xác nhất. Tuy nhiên, việc triển khai loại hình bảo hiểm nông nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn do sự tham gia hạn chế của các đối tượng mua bảo hiểm. Một phần do nhận thức của người dân, phần khác do các quy định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp còn nhiều hạn chế. Hoạt động giám sát bảo hiểm nông nghiệp vẫn còn bộc lộ những khiếm khuyết, trong đó việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động giám sát chưa thật sự phát huy được hiệu quả. Do vậy, pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp cần được tiếp tục hoàn thiện.

So với các tỉnh thành khác, Thừa Thiên Huế là một trong những tỉnh phát triển nhiều loại nông nghiệp với nhu cầu thành khai thác và đầu tư rất lớn, cụ thể như: trồng lúa, cây ăn trái như thanh trà, phát triển thủy hải sản (đặc sản vùng đầm phá Tam Giang), trồng rừng bằng giống keo lai công nghệ khí canh và phát triển cây dược liệu bản địa gắn với du lịch, v.v. Tuy nhiên, những hoạt động này

thường xuyên bị tác động bởi thiên tai. Vì vậy, tiềm năng để các doanh nghiệp bảo hiểm hướng tới thị trường bảo hiểm nông nghiệp là rất lớn, nhưng tới thời điểm này thì thị trường bảo hiểm nông nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế chiếm một tỷ lệ khá khiêm tốn. Chính vì thế, với mục tiêu nghiên cứu để hướng tới đề xuất giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật nên tác giả đã chọn đề tài **“Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế”** để làm Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đề tài**

Việc nghiên cứu cho thấy, thời gian vừa qua vấn đề pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp nói chung và tại tỉnh Thừa Thiên nói riêng chưa nhận được sự quan tâm nghiên cứu của các học giả. Vì vậy, chưa có công trình nào nghiên cứu về pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp. Chỉ có một số công trình nghiên cứu pháp luật về bảo hiểm tài sản. Trong các công trình nghiên cứu đó, không có công trình nào nghiên cứu có liên quan đến kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp. Tuy nhiên, luận văn có thể tiếp nhận một số kết quả nghiên cứu từ các công trình nói trên như khái niệm hợp đồng bảo hiểm, giải quyết tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm,... để phân tích, làm sáng tỏ một số nội dung có liên quan đến đề tài nghiên cứu đó là hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài là đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, đề tài cần phải thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

*Thứ nhất*, phân tích để làm sáng rõ những lý luận pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp như: Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.

*Thứ hai*, phân tích, đánh giá thực trạng pháp qui định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.

*Thứ ba*, phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.

*Thứ tư*, đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Những vấn đề lý luận, thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi nội dung nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.

- Phạm vi về không gian: tỉnh Thừa Thiên Huế

- Phạm vi về thời gian: 2016 đến 2021

#### **5. Phương pháp luận & phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn đã sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lê nin. Phương pháp này được sử dụng xuyên suốt trong tất cả các chương luận văn.

##### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Bên cạnh phương pháp luận, Luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học khác, cụ thể:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch được sử dụng xuyên suốt trong tất cả các chương của luận văn khi phân tích về những vấn đề lý luận, thực trạng và thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp.

- Phương pháp so sánh được sử dụng khi phân tích, đánh giá về các quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam với một số các quốc gia hoặc pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam qua các thời kỳ.

- Phương pháp thống kê được sử dụng khi thể hiện các số liệu tại chương 2 về thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra, Luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác như phân tích quy phạm pháp luật thực định, phương pháp dự báo pháp luật để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra trong Luận văn.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn**

*Thứ nhất*, về mặt lý luận: Luận văn làm rõ các vấn đề lý luận và cung cấp một cái nhìn khái quát thực trạng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam. Do vậy, luận văn sẽ là tài liệu hữu ích giúp các nhà làm luật có những tham khảo để tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về vấn đề này.

*Thứ hai*, về mặt thực tiễn: Luận văn cũng là tài liệu giúp tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc hoạch định chính sách, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn.

## **7. Kết cấu của Luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung gồm có ba chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp



# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP

### **1.1. Khái quát về bảo hiểm nông nghiệp**

#### **1.1.1. Khái niệm bảo hiểm nông nghiệp**

Khái niệm bảo hiểm nông nghiệp có thể hiểu như sau: *Bảo hiểm nông nghiệp là một nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ có loại bảo hiểm dành cho đối tượng sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy hải sản. Người mua bảo hiểm sẽ phải đóng phí bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm sẽ phải trả tiền bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.*

#### **1.1.2. Các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp**

Sản phẩm bảo hiểm rất rộng chẳng hạn như: Bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, bảo hiểm mùa vụ, các sản phẩm bảo hiểm cho nông trại, đất nông nghiệp, vật nuôi và nông sản, v.v. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định 58/2018/NĐ - CP về bảo hiểm nông nghiệp ngày 18/4/2018 (Nghị định 58/2018) thì bảo hiểm nông nghiệp áp dụng cho tổ chức, cá nhân sản xuất trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (gọi tắt là tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp). Tuy nhiên, đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ ở Việt Nam hiện nay chỉ có cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản.

#### **1.1.3. Các loại hình bảo hiểm nông nghiệp**

Mỗi hình thức bảo hiểm sẽ có rất nhiều loại hình bảo hiểm khác nhau, tạo điều kiện cho bên mua bảo hiểm có nhiều sự lựa chọn khi tham gia bảo hiểm. Đối với bảo hiểm nông nghiệp có những loại hình bảo hiểm như sau:

*Thứ nhất*, bảo hiểm đối với rủi ro định danh.

*Thứ hai*, bảo hiểm mọi rủi ro.

*Thứ ba*, bảo hiểm đối với tổn thất về thu nhập.

*Thứ tư*, bảo hiểm theo chỉ số năng suất.

*Thứ năm*, bảo hiểm theo chỉ số thời tiết.

*Thứ sáu*, bảo hiểm theo chỉ số viễn thám.

*Thứ bảy*, các loại hình bảo hiểm nông nghiệp khác theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp.

Các loại hình bảo hiểm nông nghiệp khá phong phú và đa dạng, tùy theo đối tượng được bảo hiểm là cây trồng, vật nuôi hoặc thủy sản để bên mua bảo hiểm lựa chọn các loại hình bảo hiểm tương ứng phù hợp với điều kiện kinh tế và tình hình nuôi trồng, sản xuất của địa phương, nhằm khắc phục được các rủi ro xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất nông nghiệp.

#### ***1.1.4. Sự khác nhau giữa bảo hiểm nông nghiệp với các loại hình bảo hiểm nhân thọ khác***

Bảo hiểm nông nghiệp là một trong những nghiệp vụ bảo hiểm thuộc bảo hiểm phi nhân thọ, tuy nhiên bảo hiểm nông nghiệp khác với các loại bảo hiểm phi nhân thọ khác ở những điểm sau:

*Thứ nhất*, về mục đích bảo vệ

*Thứ hai*, phạm vi bảo hiểm

*Thứ ba*, tính chất rủi ro

*Thứ tư*, chính sách bảo hiểm

Như vậy, có sự khác nhau giữa bảo hiểm nông nghiệp và các loại bảo hiểm phi nhân thọ khác. Tuy nhiên, các loại bảo hiểm đều nhằm giảm thiểu rủi ro và thiệt hại cho người được bảo hiểm và là một phần quan trọng trong việc quản lý rủi ro trong đời sống hàng ngày.

#### ***1.1.5. Vai trò của kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp***

- Bù đắp thiệt hại, khắc phục tổn thất cho bên mua bảo hiểm
- Tăng cường công tác đề phòng và hạn chế tổn thất
- Sử dụng hiệu quả những khoản tiền từ bảo hiểm nông nghiệp để đầu tư vào những lĩnh vực khác

### **1.2. Khái quát pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp**

#### ***1.2.1. Khái niệm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp***

Khái niệm pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp có thể hiểu như sau: *Pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp là tổng hợp các qui phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động cung cấp dịch vụ đối với loại hình bảo hiểm dành cho đối tượng sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy hải sản, đồng thời tiến hành đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm này và nguồn vốn khác để đảm bảo quyền lợi đã cam kết với người tham gia bảo hiểm nông nghiệp theo quy định của pháp luật.*

### ***1.2.2. Đặc điểm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp***

Pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp là một hệ thống quy định pháp lý liên quan đến việc bảo vệ sản xuất nông nghiệp khỏi những rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, và các yếu tố khác gây ra. Pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp có những đặc điểm sau đây:

*Thứ nhất*, pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp có tính địa phương hóa cao.

*Thứ hai*, do tính chất đa dạng và phức tạp của hoạt động nông nghiệp, nên pháp luật kinh doanh bảo hiểm liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau.

*Thứ ba*, pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp cũng quy định về các chính sách khuyến khích việc mua bảo hiểm cho sản xuất nông nghiệp, nhằm tăng cường sự bảo vệ cho các nông dân, các tổ chức sản xuất nông nghiệp và giảm thiểu rủi ro sản xuất.

### ***1.2.3. Nội dung cơ bản của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp***

Trong phạm vi luận văn này, nội dung pháp luật về kinh doanh nông nghiệp ở Việt Nam nghiên cứu sẽ được nghiên cứu với những nội dung cơ bản sau:

- Quy định về cấp phép hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp
- Quy định của pháp luật về hợp đồng bảo nông nghiệp
- Giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp

### **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp**

- Đường lối chính sách và quan điểm của Nhà nước
- Khả năng chấp hành pháp luật

## **Kết luận chương 1**

Chương 1 của luận văn tập trung nghiên cứu và làm rõ những vấn đề lý luận pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp, thông qua việc nghiên cứu có thể rút ra những kết luận sau:

(1) Dưới góc độ khoa học pháp lý, pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp được hiểu là: Tổng hợp các qui phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động cung cấp dịch vụ đối với loại hình bảo hiểm dành cho đối tượng sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy hải sản, đồng thời tiến hành đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm này và nguồn vốn khác để đảm bảo quyền lợi đã cam kết với người tham gia bảo nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

(2) Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp mang các đặc điểm như có tính địa phương hóa cao, liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau và pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp cũng quy định về các chính sách khuyến khích việc mua bảo hiểm cho sản xuất nông nghiệp

(3) Kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống và xã hội, cụ thể như: Bù đắp thiệt hại, khắc phục tổn thất cho bên mua bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra. Bên cạnh đó, việc kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp sử dụng hiệu quả những khoản tiền nhàn rỗi để đầu tư vào những lĩnh vực khác.

(4). Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp nhưng tập trung vào các yếu tố sau đây: Đường lối chính sách và quan điểm của Nhà nước; Khả năng chấp hành pháp luật đối với DNBH kinh doanh bảo hiểm, và cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp (bên mua bảo hiểm).

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

### 2.1. Thực trạng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp

#### 2.1.1. Quy định về cấp phép thành lập đối với doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp

Theo qui định của Luật KDBH năm 2022 và Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật KDBH năm 2022, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp được phép thực hiện hoạt động kinh doanh khi được Bộ tài chính cấp giấy phép thành lập và hoạt động. Những điều kiện được pháp luật đặt ra để được cấp phép hoạt động đối với việc kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp bao gồm: (i) Điều kiện về mô hình doanh nghiệp; (ii) Vốn điều lệ; (iii) Điều kiện về cá nhân, tổ chức tham gia góp vốn; (iv) Điều kiện về nhân sự.

So với Luật KDBH trước đây, thì Luật KDBH năm 2022 quy định về điều kiện để được cấp phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nói chung và bảo hiểm nông nghiệp nói riêng khá chặt chẽ và hợp lý hơn. Về cơ bản những quy định đó đã đáp ứng được quyền tự do kinh doanh về các ngành, nghề mà pháp luật không cấm của các chủ thể kinh doanh.

#### 2.1.2. Quy định pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp

Hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp là hợp đồng được ký kết giữa bên bảo hiểm và cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp, trong đó bên bảo hiểm sẽ đền bù cho người nông dân một khoản tiền khi xảy ra một số sự cố nhất định liên quan đến sản xuất nông nghiệp như hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh, thiên tai, và các rủi ro khác. Việc ký kết hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp giúp cho cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp có thể giảm thiểu rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo cho sự ổn định và phát triển của nền nông nghiệp trong địa phương. Các điều khoản trong hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp sẽ khác nhau tùy thuộc vào từng loại sản phẩm nông nghiệp, khu vực sản xuất và tình hình thời tiết địa phương. Tuy nhiên, bất kỳ một hợp đồng bảo hiểm nào cũng phải bảo đảm các điều kiện về hình thức, nội dung, hiệu lực, thời hạn của hợp đồng.

### ***2.1.3. Quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp***

#### ***2.1.3.1. Quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp***

##### ***\* Các sản phẩm bảo hiểm***

Việc nghiên cứu cho thấy, các loại sản phẩm bảo hiểm phổ biến trong nông nghiệp là bảo hiểm chỉ số và bảo hiểm bồi thường. Sản phẩm bảo hiểm chăn nuôi và thủy sản hiện đang triển khai tại Việt Nam là bảo hiểm nông nghiệp bồi thường, còn sản phẩm bảo hiểm lúa gạo là bảo hiểm nông nghiệp theo chỉ số năng suất.

Bảo hiểm lúa gạo. Năng suất được bảo hiểm của bảo hiểm theo chỉ số là năng suất dự kiến tối thiểu trong thời hạn bảo hiểm, được thỏa thuận bằng 90% năng suất bình quân trong 3 năm trước đó (đơn vị: tấn/ha).

Bảo hiểm chăn nuôi là sản phẩm bảo hiểm cho trâu, bò giống, lấy thịt và bò sữa, trước những rủi ro do thiên tai, dịch bệnh gây ra.

Bảo hiểm thủy sản là loại bảo hiểm cho tôm sú và tôm thẻ chân trắng trước những rủi ro do thiên tai bao gồm bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy, sét, mưa lớn, lũ lụt, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất, nước dâng, xâm nhập mặn, sóng nhiệt, hạn hán, mưa đá, động đất, sóng thần.

Như vậy, việc nghiên cứu cho thấy Nghị định 58/2018 qui định tương đối nhiều loại bảo hiểm nông nghiệp, nhưng các sản phẩm bảo hiểm mà DNBH nông nghiệp thiết kế khá khiêm tốn. Về cơ bản các doanh nghiệp bảo hiểm chỉ thiết kế những sản phẩm mà Thủ tướng chính phủ ra quyết định hỗ trợ cho người dân tham gia bảo hiểm. Vì vậy, hiện các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp ở nước ta đang rất ít, điều này thể hiện rằng hoạt động cung ứng dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp của các doanh nghiệp KDBH rất hạn chế.

##### ***\* Hoạt động phân phối bảo hiểm***

Hoạt động phân phối bảo hiểm nông nghiệp là quá trình tiếp cận và bán các sản phẩm bảo hiểm liên quan đến hoạt động nông nghiệp đến các khách hàng là những người đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản. Đối với hoạt động phân phối bảo hiểm, Luật KDBH năm 2022 qui định các kênh phân phối khá đa dạng, phù hợp với thông lệ quốc tế. Theo đó, DNBH có thể phân phối thông qua kênh bán trực tiếp, thông qua kênh đại lý

hoặc môi giới bảo hiểm, thông qua đấu thầu, thông qua giao dịch điện tử và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

### *2.1.3.2. Quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp*

Đầu tư là một trong những hoạt động quan trọng của doanh nghiệp bảo hiểm. Chức năng này giúp doanh nghiệp bảo hiểm tăng cường khả năng tài chính, đảm bảo năng lực tài chính, cải thiện hiệu suất hoạt động và tạo ra lợi nhuận. Nếu như Luật kinh doanh bảo hiểm trước đây quy định cụ thể những lĩnh vực DNBH được phép đầu tư như: Mua trái phiếu Chính phủ; Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp; Kinh doanh bất động sản; Góp vốn vào các doanh nghiệp khác; Cho vay theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng; Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng<sup>1</sup>, thì Luật KDBH năm 2022 không quy định cụ thể những lĩnh vực mà DNBH được phép đầu tư. Như vậy, có thể hiểu là DNBH nông nghiệp có quyền đầu tư bất kỳ những lĩnh vực mà có khả năng sinh lợi để duy trì được khả năng thanh toán. Tuy nhiên, phải dựa trên nguyên tắc bảo đảm an toàn, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu chi trả thường xuyên cho các cam kết theo hợp đồng bảo hiểm và tuân thủ về nguồn vốn đầu tư.

*\* Về vốn đầu tư.* Trong quá trình tiến hành đầu tư doanh nghiệp KDBH có thể sử dụng vốn chủ sở hữu; Phần vốn nhận rồi từ dự phòng nghiệp vụ theo quy định của Chính phủ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### *\* Nguyên tắc đầu tư*

Để bảo đảm đầu tư an toàn, Luật KDBH năm 2022 quy định khi thực hiện đầu tư doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phải tuân thủ các nguyên tắc đầu tư cụ thể cho các DNBH áp dụng.

Với những qui định về nguồn vốn đầu tư, nguyên tắc đầu tư, tỷ lệ được phép đầu tư và lĩnh vực đầu tư, pháp luật kinh doanh bảo hiểm nói chung và bảo hiểm nông nghiệp nói riêng đã tạo một hành lang pháp lý rõ ràng, cụ thể tạo điều kiện cho các DNBH thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, nhằm thu được lợi nhuận chi trả cho các khoản phí bảo hiểm.

---

<sup>1</sup> Khoản 2 Điều 98 Luật KDBH sửa đổi, bổ sung năm 2019.

### ***2.1.3. Quy định pháp luật về thẩm quyền giám sát kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp***

Theo qui định tại Điều 151 Luật KDBH năm 2022, Chính phủ là cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và Bộ Tài chính là cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm trước Chính phủ về hoạt động giám sát kinh doanh bảo hiểm nói chung, trong đó có lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm là đơn vị thuộc bộ máy quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong phạm vi cả nước (trong đó bao gồm bảo hiểm nông nghiệp); trực tiếp quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm và các hoạt động dịch vụ thuộc lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Giám sát của nhà nước đối với hoạt động KDBH nông nghiệp được thể hiện thông qua những nội dung quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm. Điều 151 Luật KDBH năm 2022, quy định cụ thể những nội dung quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm

### ***2.1.4. Đánh giá thực trạng qui định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp***

Về cơ bản, hệ thống pháp luật về KDBH nông nghiệp góp phần ổn định và tạo hành lang pháp lý cho các DNBH và các cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp thực hiện. Thông qua việc quy định hợp lý, khoa học về các loại hình bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của các bên đã tạo niềm tin cho các chủ thể tham gia bảo hiểm nông nghiệp. Vì vậy, hoạt động KDBH nông nghiệp đã đạt được những kết quả khả quan hơn so với thời kỳ trước. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nêu trên thì pháp luật về KDBH nông nghiệp còn tồn tại những bất cập, hạn chế sau:

*\* Quyết định 13/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp bỏ sót tỉnh Thừa Thiên Huế*

Quyết định 13/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp có hiệu lực từ ngày 24 tháng 06 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 thay thế Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg ngày 26



tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm. Trong Quyết định này quy định rõ những đối tượng cây trồng, vật nuôi và thủy hải sản và những tỉnh được Nhà nước hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp nhưng không có tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp của các DNBH bị hạn chế.

*\* Điều 6 Nghị định 58/2018 qui định về nội dung hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp còn thiếu sót*

Điều 6 Nghị định 58/2018 về bảo hiểm nông nghiệp qui định về những nội dung mà bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm cần phải thỏa thuận cụ thể và ghi rõ tại hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp, không có điều khoản quy định về về các loại hạn mức bảo hiểm, chi phí bảo hiểm, thời gian bảo hiểm, điều kiện được hưởng bảo hiểm, v.v. Do đó, việc áp dụng quy định này có thể gây ra sự mơ hồ và khó khăn trong thực hiện.

*\* Pháp luật quy định nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm chưa đầy đủ*

Điều 129 Luật KDBH năm 2022 quy định về quyền và nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm, nhưng điều luật này có bất cập là không quy định rõ trách nhiệm của đại lý bảo hiểm đối với việc thực hiện các hoạt động khác liên quan đến việc quản lý hồ sơ, giải quyết bồi thường cho khách hàng và đối tác. Đặc biệt, là trong việc xác định trách nhiệm của các đại lý bảo hiểm đối với việc giải quyết bồi thường cho khách hàng khi có xảy ra sự kiện bảo hiểm. Vì không qui định về vấn đề này nên khi xảy ra sự kiện bảo hiểm rất khó xác định trách nhiệm của các đại lý đối với các vấn đề này.

*\* Luật KDBN năm 2022 quy định về những lĩnh vực mà doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nói chung và bảo hiểm nông nghiệp nói riêng không được đầu tư chưa bao quát hết các lĩnh vực rủi ro.*

Để bảo đảm sự an toàn cho hoạt động đầu tư, khoản 3 Điều 99 Luật KDBH năm 2022 còn quy định những hoạt động mà doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp không được đầu tư. Tuy nhiên, vì điều luật quy định theo hướng liệt kê nên chưa bao quát hết các lĩnh vực đầu tư mang lại rủi ro cao, ảnh hưởng đến vấn đề bảo đảm an toàn tài chính cho người tham gia bảo hiểm.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế**

### ***2.2.1. Các yếu tố địa phương của tỉnh Thừa Thiên Huế ảnh hưởng đến thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế***

Với những điều kiện tự nhiên về thổ nhưỡng, thủy văn, chế độ mưa,... tạo nên tạo thuận lợi là phát triển nhiều loại cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy hải sản với quy mô lớn. Để bảo đảm an toàn khi có dịch bệnh, thiên tai xảy ra thì các cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp sẽ chú trọng vào vấn đề mua bảo hiểm nông nghiệp, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp phát triển. Tuy nhiên, cũng có hạn chế là thời tiết khá khắc nghiệt, thiên tai, lũ lụt, hạn hán thường xuyên xảy ra nên các doanh nghiệp KDBH không chú trọng đầu tư vào các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế vì rủi ro cao, lợi nhuận thấp, dẫn đến hoạt động cung ứng dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp chưa được phong phú, đa dạng.

### ***2.2.2. Tình hình thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế***

*\* Các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp mà các doanh nghiệp bảo hiểm đã triển khai trên thị trường tỉnh Thừa Thiên Huế (hoạt động cung cấp dịch vụ bảo hiểm)*

Việc nghiên cứu cho thấy, hiện tại các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp được triển khai trên thị trường tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm các sản phẩm là: Đối với cây trồng thì có bảo hiểm cho cây lúa; đối với vật nuôi có bảo hiểm cho trâu, bò; đối với thủy hải sản bảo hiểm cho tôm thẻ chân trắng và tôm sú.

Nghị định 58/2018 khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm phát triển các sản phẩm bảo hiểm đối với lúa gạo, cao su, hồ tiêu, điều, cà phê, cây ăn quả, rau quả và không giới hạn phạm vi bảo hiểm. Nghị định ...Tuy nhiên, hiện tại trên thị trường tỉnh Thừa Thiên Huế các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm mới chỉ triển khai một ít sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp mà Nhà nước cho phép, trong lúc đó tại tỉnh Thừa Thiên Huế các cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp thực hiện chăn nuôi và nuôi trồng rất nhiều loại khác nhau.

Sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp mà các doanh nghiệp KDBH cung cấp tại tỉnh Thừa Thiên Huế là rất ít so với nhu cầu thực tế và số sản lượng cây trồng,

vật nuôi. Về cơ bản các sản phẩm bảo hiểm này mới chỉ dừng ở mức độ là những sản phẩm mà thủ tướng ban hành quyết định hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp cho người dân. Rất nhiều loại cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy hải sản khác cần được bảo hiểm, nhưng các DNBH không có các sản phẩm bảo hiểm này. Như vậy, các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp mà các doanh nghiệp bảo hiểm đã triển khai trên thị trường tỉnh Thừa Thiên Huế mới chỉ đáp ứng được một mức độ nhỏ nhu cầu thực tế của cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, đối với những sản phẩm mà các doanh nghiệp KDBH đã triển khai thì hầu hết các cá nhân, tổ chức mua bảo hiểm nông nghiệp đều hài lòng với khả năng đáp ứng về số tiền bảo hiểm, giá trị bồi thường, thời hạn tiến hành bồi thường.

*\* Các loại hình bảo hiểm nông nghiệp mà các doanh nghiệp bảo hiểm đã triển khai trên thị trường tỉnh Thừa Thiên Huế (hoạt động cung cấp dịch vụ bảo hiểm)*

Việc nghiên cứu cho thấy, hiện tại các loại hình bảo hiểm nông nghiệp mà các doanh nghiệp bảo hiểm đã triển khai trên thị trường tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm: Bảo hiểm bồi thường và bảo hiểm chỉ số. Bảo hiểm bồi thường chỉ áp dụng cho chăn nuôi đối với rủi ro về thiên tai, dịch bệnh; đối với thủy sản rủi ro về thiên tai; bảo hiểm theo chỉ số áp dụng cho lúa gạo đối với tổn thất về sản lượng, rủi ro về thiên tai dịch bệnh. Như vậy, so với qui định của pháp luật thì các loại hình bảo hiểm nông nghiệp mà các doanh nghiệp bảo hiểm đã triển khai trên thị trường tỉnh Thừa Thiên Huế cũng khá khiêm tốn.

*\* Hoạt động phân phối bảo hiểm*

Về hệ thống đại lý bảo hiểm có sự gia tăng đáng kể qua các năm. Đây chính là lực lượng bán hàng quan trọng góp phần vào sự tăng trưởng của các doanh nghiệp bảo hiểm. Trong suốt giai đoạn từ 2017 – 2021 số đại lý bảo hiểm tăng khá nhanh tuy nhiên cũng ghi nhận tỷ lệ khá lớn đại lý nghỉ việc trong thời gian một năm. Đối với hoạt động bảo hiểm, kênh phân phối giữ vai trò quan trọng. Hiện nay, kênh phân phối bảo hiểm phi nhân thọ (trong đó bao gồm bảo hiểm nông nghiệp) chủ yếu là qua cán bộ và môi giới và qua ngân hàng (kênh này chiếm đến 70% doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ). Các kênh phân phối khác chiếm tỷ trọng nhỏ, chưa đáp ứng được yêu cầu. Như vậy có thể thấy rằng

các doanh nghiệp bảo hiểm chưa chú trọng đến việc đa dạng hóa kênh phân phối bảo hiểm.

*\* Số lượng cá nhân, tổ chức mua bảo hiểm nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế*

Trong số các hộ nông dân, tổ chức sản xuất tham gia bảo hiểm nông nghiệp thì chủ yếu là sự tham gia của các hộ bình thường, còn hộ nghèo và hộ cận nghèo hầu chiếm một tỷ lệ khá thấp. Doanh thu mà các doanh nghiệp bảo hiểm thu được chủ yếu là từ bảo hiểm nuôi trồng thủy hải sản, còn chăn nuôi chiếm một tỷ lệ khá thấp.

*\* Hoạt động đầu tư*

Mặc dù không có số liệu thống kê các doanh nghiệp KDBH phi nhân thọ (các doanh nghiệp KDBH phi nhân thọ thường kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp) đầu tư vào những lĩnh vực kinh doanh nào để thu lợi nhuận, nhằm bảo đảm khả năng chi trả bảo hiểm, nhưng việc nghiên cứu cho thấy thường các doanh nghiệp KDBH sẽ đầu tư vào các lĩnh vực đầu tư vào các khoản đầu tư an toàn, bảo đảm tính thanh khoản và có lợi nhuận ổn định, bao gồm: trái phiếu, chứng khoán, tiền gửi ngân hàng, v.v.

Đánh giá một cách khách quan thì hoạt động kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp của các DNBH tại tỉnh Thừa Thiên Huế chưa thực sự hiệu quả, lợi nhuận mà các DNBH thu được từ các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp là không cao, dẫn đến nguồn tiền được sử dụng từ nguồn thu bảo hiểm nông nghiệp này khá hạn chế, nên không thể thúc đẩy các hoạt động đầu tư khác của DNBH phát triển.

**2.2.3. Nguyên nhân dẫn đến những vướng mắc, bất cập về thực tiễn thực hiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế**

*\* Về phía doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm*

*Thứ nhất*, các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp rất hạn chế.

*Thứ hai*, thị trường bảo hiểm nông nghiệp ở thị trường tỉnh Thừa Thiên Huế khá nhỏ, các rủi ro trong ngành bảo hiểm nông nghiệp không thể dự đoán được chính xác và có thể thay đổi nhanh chóng, khiến cho việc định giá và quản lý rủi ro trở nên khó khăn, nên các công ty bảo hiểm không đầu tư vào mở rộng sản phẩm.

*\* Về phía người sản xuất nông nghiệp*

*Thứ nhất*, thiếu ý thức bảo hiểm của người sản xuất nông nghiệp.

*Thứ hai*, đa số sản xuất nông nghiệp là cá nhân, hộ gia đình nông dân nên thu nhập của họ còn thấp nên khả năng tài chính để tham gia bảo hiểm nông nghiệp của họ bị hạn chế.

*Thứ ba*, người sản xuất nông nghiệp thường chỉ mua bao hàm cho các vật nuôi, cây trồng của họ có nguy cơ xảy ra rủi ro cao, còn trong trường hợp nguy hiểm thấp họ không tham gia bảo hiểm. Điều này dẫn tới sự bất lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm, không đảm bảo theo nguyên tắc số đông người tham gia bảo hiểm bù đắp cho số ít người tham gia bảo hiểm gặp rủi ro.

*Thứ tư*, sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế còn mang tính chất manh mún, kỹ thuật chăm sóc sản xuất của người dân là tự phát, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, chưa có quy trình cho việc kiểm soát, đánh giá nguyên nhân rủi ro rất khó khăn, nên các DNBH ngại đầu tư vào lĩnh vực này.

## **Kết luận chương 2**

Thông qua việc nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế, luận văn rút ra các kết luận sau:

(1) Về cơ bản hệ thống pháp luật về KDBH nông nghiệp đã đáp ứng được nhu cầu tham gia bảo hiểm của cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp. Hệ thống pháp luật về KDBH nông nghiệp được quy định khá hợp lý, khoa học nên đã tạo được niềm tin cho các chủ thể tham gia bảo hiểm, góp phần chia sẻ rủi ro với người dân trong hoạt động sản xuất nông nghiệp khi rủi ro xảy ra.

(2) Việc nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về KDBH nông nghiệp qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế cho thấy hoạt động KDBH nông nghiệp tại địa bàn này hiệu quả chưa cao.

(3) Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, thì pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về BHYTN vẫn tồn tại một số bất cập, hạn chế nhất định. Do vậy, luận văn đã nghiên cứu kỹ lưỡng những nguyên nhân và hạn chế dẫn đến các tồn tại và bất cập này, để làm cơ sở đề xuất các định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao thực hiện pháp luật về vấn đề này ở Chương 3.

### Chương 3

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp**

- Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp phải dựa trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển thị trường bảo hiểm
- Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp phải bảo đảm quyền tự do kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm
- Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp phải đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp**

#### **3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp**

*\* Trong Quyết định 13/2022/QĐ-TTg cần bổ sung tỉnh Thừa Thiên Huế là một trong những tỉnh được Nhà nước hỗ trợ về bảo hiểm nông nghiệp*

Như đã phân tích ở mục 2.1.1, tỉnh Thừa Thiên Huế có hơn 70% người dân sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp. Điều kiện tự nhiên của Tỉnh cũng thuộc diện gây khó khăn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp do thiên tai, hạn hán, lũ lụt thường xuyên xảy ra. Đặc biệt, tỉnh Thừa Thiên Huế có 24 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bao gồm 14 xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn), một xã khu vực II và chín xã khu vực I.<sup>2</sup> Vì vậy, điều kiện kinh tế rất khó khăn, nhưng Quyết định 13/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp không có tỉnh Thừa Thiên Huế là một thiếu sót. Vì vậy, thiết nghĩ trong Quyết định 13/2022/QĐ-TTg cần bổ sung tỉnh Thừa Thiên Huế là một trong những tỉnh được Nhà nước hỗ trợ về bảo hiểm nông nghiệp. Như vậy, vừa giải quyết khó khăn cho người dân, vừa thúc đẩy bảo hiểm nông nghiệp phát triển.

---

<sup>2</sup> Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 861/QĐ-TTg phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 ngày 04/6/2021.

*\* Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định 58/2018 về các loại hạn mức bảo hiểm, chi phí bảo hiểm, thời gian bảo hiểm, điều kiện được hưởng bảo hiểm*

Như đã phân tích ở mục 2.1.5, Điều 6 Nghị định 58/2018 về bảo hiểm nông nghiệp qui định về những nội dung trong hợp đồng mà bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm thỏa thuận cụ thể và ghi rõ tại hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp chưa rõ ràng và có thể gây khó khăn cho bên mua bảo hiểm và các doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình thực hiện các hợp đồng này. Do đó, cần có sự bổ sung và hoàn thiện trong qui định pháp luật để đảm bảo tính minh bạch, bảo vệ quyền lợi cho bên mua bảo hiểm và tăng cường sự đồng nhất giữa các doanh nghiệp bảo hiểm. Việc nghiên cứu cho thấy cần sửa đổi theo hướng Điều 6 Nghị định 58/2018 về các loại hạn mức bảo hiểm, chi phí bảo hiểm, thời gian bảo hiểm, điều kiện được hưởng bảo hiểm.

*\* Sửa đổi, bổ sung Điều 129 Luật KDBH năm 2022 theo hướng bổ sung một số nghĩa vụ cho đại lý bảo hiểm*

Đại lý bảo hiểm là kênh phân phối trung gian cho các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp. Các đại lý này tham gia vào giới thiệu, tư vấn và bán bảo hiểm. Vì vậy, các giấy tờ, thông tin của bên mua bảo hiểm nói chung và bảo hiểm nông nghiệp nói riêng do đại lý bảo hiểm giữ, nhưng pháp luật không qui định việc quản lý hồ sơ, giải quyết bồi thường cho khách hàng và đối tác, đồng thời không xác định trách nhiệm của các đại lý bảo hiểm đối với việc giải quyết bồi thường cho khách hàng khi xảy ra sự kiện bảo hiểm là không hợp lý. Vì vậy, Điều 129 Luật KDBH năm 2022 nên sửa đổi, bổ sung theo hướng qui định đại lý bảo hiểm phải có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ bảo hiểm để giải quyết đền bù cho khách hàng và cần quy định trách nhiệm của đại lý bảo hiểm khi gây thiệt hại cho chính bên mua bảo hiểm nông nghiệp mà họ làm đại lý.

*\* Sửa đổi khoản 3 Điều 99 Luật KDBH năm 2022 theo hướng bổ sung những lĩnh vực mà doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm không được phép đầu tư*

Bên cạnh những lĩnh vực mà khoản 3 Điều 99 Luật KDBH năm 2022 qui định doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm không được phép đầu tư vì rủi ro cao thì học viên cho rằng cần bổ sung thêm hai lĩnh vực nữa, cụ thể là: (i) Lĩnh vực đầu tư năng lượng tái tạo: Đây là lĩnh vực có rủi ro cao về tài chính và kỹ thuật, đặc biệt là với các công ty bảo hiểm vốn ít. Đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo đòi hỏi một số lượng lớn vốn đầu tư ban đầu và cần phải duy trì các hoạt

động bảo trì và sửa chữa liên tục; (ii) Lĩnh vực đầu tư sản phẩm tài chính phức tạp: Các sản phẩm tài chính phức tạp như các quỹ đầu tư đóng vai trò quan trọng trong các thị trường tài chính. Tuy nhiên, đầu tư vào các sản phẩm này có thể gây ra rủi ro tài chính và pháp lý đối với các doanh nghiệp bảo hiểm.

### **3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp**

*\* Đối với các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm: Thứ nhất*, nâng cao năng lực quản lý và đào tạo cho nhân viên; *Thứ hai*, đầu tư vào công nghệ thông tin; *Thứ ba*, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ; *Thứ tư*, tăng cường quảng bá thương hiệu;

*\* Đối với cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp*

*Thứ nhất*, tuyên truyền cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp về tầm quan trọng của bảo hiểm nông nghiệp.

*Thứ hai*, các cá nhân và tổ chức sản xuất nông nghiệp nên tìm kiếm đối tác và hợp tác với các công ty bảo hiểm để đàm phán và đăng ký các gói bảo hiểm phù hợp với nhu cầu và tình hình sản xuất của mình.

*Thứ ba*, cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp cần có kiến thức cơ bản về bảo hiểm, như loại bảo hiểm phù hợp với nhu cầu sản xuất, quy trình đăng ký, tham gia và quyền lợi của mình khi tham gia bảo hiểm.

*\* Về phía Nhà nước*

*Thứ nhất*, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm để đảm bảo chất lượng dịch vụ bảo hiểm và đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần có cơ chế xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến bảo hiểm nông nghiệp.

*Thứ hai*, Nhà nước có thể áp dụng các chính sách ưu đãi về thuế, lãi suất vay và các khoản hỗ trợ khác để khuyến khích người nông dân tham gia bảo hiểm nông nghiệp.

*Thứ ba*, Nhà nước cần đóng vai trò mạnh hơn nữa để hỗ trợ cho cho doanh nghiệp bảo hiểm phát triển.



### **Tiểu kết Chương 3**

Trong phạm vi chương 3, luận văn đã xây dựng các định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả pháp luật về KDBH nông nghiệp như sau:

(1) Các định hướng hoàn thiện pháp luật về KDBH nông nghiệp bao gồm: Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp phải dựa trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển thị trường bảo hiểm; Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp phải bảo đảm quyền tự do kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm; Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp phải đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng.

(2) Giải pháp hoàn thiện pháp luật về KDBH nông nghiệp bao gồm: Trong Quyết định 13/2022/QĐ-TTg cần bổ sung tỉnh Thừa Thiên Huế là một trong những tỉnh được Nhà nước hỗ trợ về bảo hiểm nông nghiệp; Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định 58/2018 về các loại hạn mức bảo hiểm, chi phí bảo hiểm, thời gian bảo hiểm, điều kiện được hưởng bảo hiểm; Sửa đổi, bổ sung Điều 129 Luật KDBH năm 2022 theo hướng bổ sung một số nghĩa vụ cho đại lý bảo hiểm; Sửa đổi khoản 3 Điều 99 Luật KDBH năm 2022 theo hướng bổ sung những lĩnh vực mà doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm không được phép đầu tư.

(3) Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về KDBH nông nghiệp bao gồm: Đối với các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm; Đối với cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp và giải pháp về phía Nhà nước.

## KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu pháp luật về KDBH nông nghiệp là rất cấp thiết và có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế và nông nghiệp của một quốc gia. Vì vậy, thông qua quá trình nghiên cứu, luận văn đã đạt được những kết quả sau:

Với những lý do nêu trên Chương 1 của luận văn đã tập trung nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề lý luận pháp luật về KDBH nông nghiệp như: Khái niệm, đặc điểm pháp luật KDBH nông nghiệp. Đồng thời trong chương này, luận văn làm rõ được các yếu tố tác động đến thực tiễn thực hiện pháp luật về KDBH nông nghiệp và xác định được những nội dung cơ bản của pháp luật về KDBH nông nghiệp để tiến hành nghiên cứu thực trạng pháp luật ở Chương 2.

Trong chương 2, luận văn đã phân tích, làm sáng tỏ thực trạng qui định của pháp luật và những vấn đề còn bất cập, hạn chế của pháp luật về KDBH nông nghiệp như: Pháp luật qui định về nội dung của hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp chưa đầy đủ, qui định về quyền hạn và nghĩa vụ của kênh phân phối trung gian là đại lý bảo hiểm chưa bao quát và quy định về những lĩnh vực mà DNBH không được đầu tư chưa đầy đủ. Đồng thời, trong chương này luận văn cũng nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về vấn đề này qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Trên cơ sở đối chiếu quy định của pháp luật với thực tiễn thực hiện, luận văn đã rút ra được nguyên nhân dẫn đến các bất cập và vướng mắc đó để làm cơ sở đề xuất các định hướng và các giải pháp hoàn thiện, nâng cao thực hiện hữu hiệu về KDBH nông nghiệp.

Trên cơ sở những nội dung đã được nghiên cứu và làm rõ ở Chương 1 và Chương 2, Chương 3 của luận văn đã xây dựng các định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả pháp luật về KDBH nông nghiệp. Theo đó hoàn thiện pháp luật về KDBH nông nghiệp phải bảo đảm các định hướng như: Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp phải dựa trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển thị trường bảo hiểm; Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp phải bảo đảm quyền tự do kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm; Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nông nghiệp phải đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng.

Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về KDBH nông nghiệp tập trung vào những nội dung mà pháp luật còn tồn tại những vướng mắc, bất cập hoặc pháp luật đã có qui định nhưng thiếu tính bao quát. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về KDBH nông nghiệp thì tập trung các giải pháp cho cả các bên trong quan hệ pháp luật bảo hiểm nông nghiệp và cả về phía Nhà nước.